

Số: 1634/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên  
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)  
Đợt tháng 5 năm 2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng quản lý Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 96 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 5 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TABP)**  
**ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1634 /QĐ/ĐHNH, ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ<br>Nâng cao | Chứng chỉ<br>cơ bản | Chứng chỉ<br>IC3 | Chứng chỉ<br>MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|-----------------|--------|------------|---------------|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 1  | 050609210017    | Thái Tăng Hoài  | An     | 10/03/2003 | HQ9-GE13      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 2  | 050607190008    | Vũ Mỹ           | An     | 29/10/2001 | HQ7-GE18      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 3  | 050608200244    | Trần Thị Hoàng  | Anh    | 28/10/2002 | HQ8-GE19      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 4  | 050606180023    | Trần Ngọc       | Anh    | 27/12/2000 | HQ6-GE02      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 5  | 050610220024    | Lê Hoàng Vân    | Anh    | 13/08/2004 | HQ10-GE21     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 6  | 050607190036    | Nguyễn Thị Vân  | Anh    | 05/02/2001 | HQ7-GE04      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 7  | 050611230094    | Hoàng Trần Ngọc | Ánh    | 12/12/2005 | HQ11-BAF10    |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 8  | 050608200250    | Nguyễn Phạm Chí | Bảo    | 17/12/2002 | HQ8-GE20      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 9  | 050609210118    | Lê              | Bảo    | 26/02/2003 | HQ9-GE10      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 10 | 050611230141    | Diệp Tô Thu     | Cát    | 11/08/2005 | HQ11-BAF15    |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 11 | 050608200260    | Nguyễn Hoàng    | Châu   | 28/08/2002 | HQ8-GE17      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 12 | 050607190066    | Nguyễn Thị Quế  | Chi    | 29/01/2001 | HQ7-GE18      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 13 | 050607190070    | Huỳnh Đạt       | Chương | 17/10/2001 | HQ7-GE16      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 14 | 050609210179    | Nguyễn Quốc     | Cường  | 19/06/2003 | HQ9-GE13      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 15 | 050609210210    | Nguyễn Thành    | Đạt    | 16/03/2003 | HQ9-GE05      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 16 | 050611230218    | Nguyễn Thị Mỹ   | Dung   | 30/04/2005 | HQ11-BAF01    |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 17 | 030135190101    | Trần Khánh      | Dương  | 03/09/2001 | HQ7-GE14      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 18 | 050608200042    | Trần Ngọc Quỳnh | Giang  | 17/11/2002 | HQ8-GE20      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 19 | 050608200322    | Vũ Quốc         | Hải    | 05/11/2002 | HQ8-GE09      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 20 | 050608200050    | Lê Thị Ngọc     | Hân    | 25/06/2002 | HQ8-GE12      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |



| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ<br>Nâng cao | Chứng chỉ<br>cơ bản | Chứng chỉ<br>IC3 | Chứng chỉ<br>MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|------------------|-------|------------|---------------|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 21 | 050610220169    | Phạm Ngọc        | Hân   | 12/08/2004 | HQ10-GE13     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 22 | 050610220148    | Lê Thị Mỹ        | Hạnh  | 30/07/2004 | HQ10-GE05     | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 23 | 050607190135    | Võ Hoàng         | Hạnh  | 03/08/2001 | HQ7-GE14      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 24 | 050611230345    | Nguyễn Quốc      | Hào   | 01/04/2005 | HQ11-MAG04    | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 25 | 050609211937    | Âu Thuý          | Hiền  | 28/11/2003 | HQ9-GE10      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 26 | 050609210437    | Lê Trần Như      | Hoàng | 28/07/2003 | HQ9-GE21      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 27 | 050609211972    | Nguyễn Hồ        | Hưng  | 20/02/2003 | HQ9-GE03      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 28 | 050611230389    | Đỗ Trần Hoàng    | Hưng  | 30/07/2005 | HQ11-ACC03    |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 29 | 050606180148    | Phạm Thu         | Hương | 08/04/2000 | HQ6-GE11      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 30 | 050611230398    | Bùi Thị Huỳnh    | Hương | 16/11/2005 | HQ11-BAF12    | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 31 | 050609210473    | Nguyễn Thị Ngọc  | Hường | 19/06/2003 | HQ9-GE14      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 32 | 050608200368    | Nguyễn Đức       | Huy   | 23/03/2002 | HQ8-GE09      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 33 | 050609210477    | Lê Nguyễn Bá     | Huy   | 12/06/2003 | HQ9-GE06      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 34 | 050606180141    | Trần Thị Mỹ      | Huyền | 11/4/2000  | HQ6-GE02      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 35 | 050610220962    | Trần Thị Thanh   | Huyền | 10/05/2004 | HQ10-GE28     | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 36 | 050609211965    | Nguyễn Đỗ Khánh  | Huyền | 06/01/2003 | HQ9-GE14      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 37 | 050610220961    | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 13/03/2004 | HQ10-GE11     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 38 | 050609210546    | Trần Quốc        | Khánh | 21/04/2003 | HQ9-GE21      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 39 | 050608200075    | Nguyễn Vĩnh      | Khoa  | 25/07/2001 | HQ8-GE02      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 40 | 050607190218    | Lê Phạm Hoàng    | Lan   | 07/09/2001 | HQ7-GE02      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 41 | 050610220264    | Bùi Hoàng Tất    | Linh  | 19/05/2004 | HQ10-GE08     | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 42 | 050608200409    | Châu Mỹ          | Linh  | 25/08/2002 | HQ8-GE07      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 43 | 050609210648    | Đỗ Hoàng Ánh     | Linh  | 28/10/2003 | HQ9-GE04      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 44 | 050609210721    | Trần Lê Ngọc     | Mai   | 04/10/2003 | HQ9-GE03      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |



| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên         |        | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ<br>Nâng cao | Chứng chỉ<br>cơ bản | Chứng chỉ<br>IC3 | Chứng chỉ<br>MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|-------------------|--------|------------|---------------|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 45 | 050609210732    | Lưu Phương        | May    | 29/12/2003 | HQ9-GE22      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 46 | 050609212044    | Nguyễn Thị Hồng   | Minh   | 04/05/2003 | HQ9-GE22      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 47 | 050611230706    | Đặng Thị Thúy     | Nga    | 23/03/2005 | HQ11-MAG05    | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 48 | 050608200470    | Nguyễn Thoại Trúc | Ngân   | 01/03/2002 | HQ8-GE02      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 49 | 050611230732    | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Ngân   | 05/10/2005 | HQ11-MAG07    | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 50 | 050608200464    | Lê Ngọc Kim       | Ngân   | 12/08/2002 | HQ8-GE17      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 51 | 050609210857    | Nguyễn Thụy Khánh | Ngân   | 01/11/2003 | HQ9-GE05      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 52 | 050606180243    | Bùi Nguyễn Bảo    | Ngọc   | 16/04/1999 | HQ6-GE11      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 53 | 050607190316    | Lê Nguyễn Nhật    | Nguyên | 03/02/2001 | HQ7-GE02      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 54 | 050608200499    | Nguyễn Phước      | Nguyên | 29/09/2002 | HQ8-GE07      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 55 | 050609210958    | Châu Thị Kim      | Nguyệt | 11/07/2003 | HQ9-GE12      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 56 | 050608200510    | La Tiến           | Nhật   | 07/04/2002 | HQ8-GE16      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 57 | 050609210996    | Lê Uyên           | Nhi    | 11/05/2003 | HQ9-GE01      |                       |                     | X                | X                | IIG Việt Nam        |
| 58 | 050608200531    | Trương Yến        | Nhi    | 01/07/2002 | HQ8-GE17      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 59 | 050609211025    | Nguyễn Thanh      | Nhi    | 20/05/2003 | HQ9-GE09      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 60 | 050609212107    | Võ Trần Khánh     | Nhi    | 09/07/2003 | HQ9-GE24      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 61 | 050610221169    | Lê Nguyễn Ngọc    | Nhi    | 13/08/2004 | HQ10-GE30     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 62 | 050608200129    | Nguyễn Quỳnh      | Như    | 12/10/2002 | HQ8-GE19      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 63 | 050609212112    | Lê Thị Quỳnh      | Như    | 03/11/2003 | HQ9-GE24      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 64 | 050610220421    | Lê Thị Ánh        | Như    | 22/08/2004 | HQ10-GE25     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 65 | 050607190392    | Văn Huy           | Phúc   | 08/01/2001 | HQ7-GE10      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 66 | 050609211121    | Quách Phan Hồng   | Phúc   | 27/11/2003 | HQ9-GE04      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 67 | 110302200020    | Quách Tiểu        | Phương | 07/06/2002 | HQ8-GE06      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 68 | 050610220478    | Vũ Bích           | Phương | 24/04/2004 | HQ10-GE07     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |



| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ<br>Nâng cao | Chứng chỉ<br>cơ bản | Chứng chỉ<br>IC3 | Chứng chỉ<br>MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|------------------|--------|------------|---------------|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 69 | 050609211165    | Võ Thị Kim       | Phượng | 29/06/2003 | HQ9-GE24      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 70 | 030535190178    | Đặng Hùng        | Quân   | 11/10/2001 | HQ7-GE08      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 71 | 050609211210    | Ngô Thị Mỹ       | Quyên  | 07/12/2003 | HQ9-GE25      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 72 | 050611231066    | Nguyễn Lê Thục   | Quỳnh  | 28/06/2005 | HQ11-BAF18    | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 73 | 050608200599    | Nguyễn Thị Diễm  | Quỳnh  | 01/10/2002 | HQ8-GE18      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 74 | 050609212175    | Đặng Ánh         | Sương  | 27/02/2003 | HQ9-GE25      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 75 | 050608200150    | Trần Phú         | Thịnh  | 02/11/2002 | HQ8-GE19      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 76 | 050610221347    | Phạm Như         | Thơ    | 01/04/2004 | HQ10-GE15     | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 77 | 050610221342    | Diệp Thị Kim     | Thoa   | 24/04/2004 | HQ10-GE03     | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 78 | 050608200670    | Võ Duy           | Thoại  | 23/06/2002 | HQ8-GE06      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 79 | 050607190514    | Phan Nhã         | Thư    | 08/06/2001 | HQ7-GE02      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 80 | 050610220615    | Tô Thị Cẩm       | Tiên   | 04/09/2004 | HQ10-GE13     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 81 | 050610221421    | Phan Thiên       | Toàn   | 23/03/2004 | HQ10-GE29     |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 82 | 050607190543    | Nguyễn Thanh     | Tòng   | 11/08/2001 | HQ7-GE05      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 83 | 050608200169    | Nguyễn Thị Thanh | Trâm   | 26/06/2002 | HQ8-GE06      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 84 | 050611231326    | Trần Thùy        | Trâm   | 28/10/2005 | HQ11-BAF15    |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 85 | 050609212286    | Trần Bình Quế    | Trân   | 08/07/2003 | HQ9-GE17      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 86 | 050608200714    | Đoàn Hào         | Trang  | 01/10/2002 | HQ8-GE18      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 87 | 050609212288    | Nguyễn Thị Hồng  | Trinh  | 21/10/2003 | HQ9-GE27      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |
| 88 | 050607190579    | Lý Ngọc          | Trinh  | 06/04/2001 | HQ7-GE02      |                       |                     | X                | X                | IIG Việt Nam        |
| 89 | 050607190609    | Phạm Trần Anh    | Tuấn   | 10/05/2001 | HQ7-GE05      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 90 | 050609212313    | Nguyễn Thị Hồng  | Tươi   | 29/01/2003 | HQ9-GE18      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 91 | 050609211645    | Nguyễn Thùy Kim  | Tuyến  | 02/11/2003 | HQ9-GE18      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 92 | 050607190631    | Gín Mai Quế      | Vân    | 16/02/2001 | HQ7-GE16      | X                     |                     |                  |                  | ĐH Ngân Hàng TP.HCM |

| TT | Mã số sinh viên | Họ và Tên          | Ngày sinh  | Lớp sinh hoạt | Chứng chỉ<br>Nâng cao | Chứng chỉ<br>cơ bản | Chứng chỉ<br>IC3 | Chứng chỉ<br>MOS | Nơi cấp             |
|----|-----------------|--------------------|------------|---------------|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 93 | 050609212335    | Hoàng Thị Tường Vy | 14/08/2003 | HQ9-GE28      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 94 | 050609212340    | Nguyễn Ngọc Yến Vy | 17/05/2003 | HQ9-GE18      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 95 | 050611231569    | Huỳnh Ngọc Yến Vy  | 08/10/2005 | HQ11-BAF05    |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |
| 96 | 050608200218    | Võ Thị Mỹ Xuyên    | 26/02/2001 | HQ8-GE11      |                       | X                   |                  | X                | ĐHNH + IIG Việt Nam |

Tổng: 96 sinh viên *W*